

Số: 02 /2023/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 17 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non
và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước
áp dụng cho năm học 2022 - 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm
2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
Thực hiện điểm a khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm
2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học
2022 - 2023;
Xét Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND-VHXH ngày 10 tháng 01 năm 2023
của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và
giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học
2022 - 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại



các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng	Năm học 2022 - 2023		
	Mầm non	Trung học cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	Trung học phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị (phường, thị trấn)	60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn	30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 01 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phúc*



Huỳnh Thị Hằng